

Số: 34/QĐST-HNGĐ.

V, ngày 17 tháng 02 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 39/2021/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 02 năm 2021, giữa:

Nguyên đơn: Chị Đặng Thị Ngọc Á, sinh năm 1999;

Địa chỉ: tổ 22, M, phường B, thành phố V, tỉnh P;

Bị đơn: Anh Trần Văn L, sinh năm 1995;

Địa chỉ: tổ 22, M, phường B, thành phố V, tỉnh P

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 10 tháng 02 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đó hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị **Đặng Thị Ngọc Á**, sinh năm 1999;

Và Anh **Trần Văn L**, sinh năm 1995;

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

+ **Về quan hệ hôn nhân:** Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Văn L đều xác định không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt được và đều thống nhất thuận tình ly hôn.

+ **Về con chung:** Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Văn L xác nhận có một con chung: Trần Ánh N, sinh ngày 03/10/2018;

Ly hôn: chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Văn L thống nhất thoả thuận: Anh L được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Trần Ánh N, sinh ngày 03/10/2018, cho đến khi cháu N thành niên. Chị Á không phải cấp dưỡng

nuôi con chung cùng anh L vì anh L tự nguyện không yêu cầu, chị Á có quyền đi lại thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

+ ***Về tài sản chung, về công nợ, công sức đóng góp:*** Chị Đặng Thị Ngọc Á và anh Trần Văn L không đề nghị tòa án giải quyết.

+ ***Về án phí:*** chị Á tự nguyện xin chịu 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền án phí dân sự sơ thẩm. Xác nhận chị Á đã nộp 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2020/0000115, ngày 02/02/2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Việt T, tỉnh P. Hoàn trả lại cho chị Á 150.000 đồng (Một trăm năm mươi nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.
án phí ly hôn sơ thẩm.

“Trường hợp quyết định được thi hành theo qui định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân TP V;
- Chi cục thi hành án Dân sự TP V;
- UBND phường B;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đặng Xuân Quân

